TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **65**/2023/QĐST-HNGĐ	*S.D, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 548/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị N.T.M, sinh năm 1997.
- *Bị đơn:* Anh N.V.Th, sinh năm 1995.

Cùng TT: Thôn Đ.Tr - Đ.T - S.D - T.Q.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: Chị N.T.M và anh N.V.Th.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Về con chung: Chị N.T.M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.Q.K, sinh ngày 22/5/2017 và cháu N.B.N, sinh ngày 08/11/2019.

Anh N.V.Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị N.T.M và anh N.V.Th xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N.T.M và anh N.V.Th xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N.T.M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002496

ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D, tỉnh T.Q. Trả lại cho chị N.T.M số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh N.V.Th không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Toà án ND tỉnh;*
- *VKSND huyện; tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã Đ.T;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Minh Khánh